

80 Piece
INDO-CHINOIS
663

NAM-ĐỒNG THU-XÃ

TIÊU-SỬ VÀ HỌC-THUYẾT

TÔN-DẬT-TIÊN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 888

THỦ-LĨNH ĐẢNG CÁCH-MẠNH TRUNG-HOA



Phân
8° Indoch.

663

In lần thứ ba

3 id.

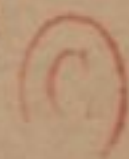
Giá bán 0\$ 10

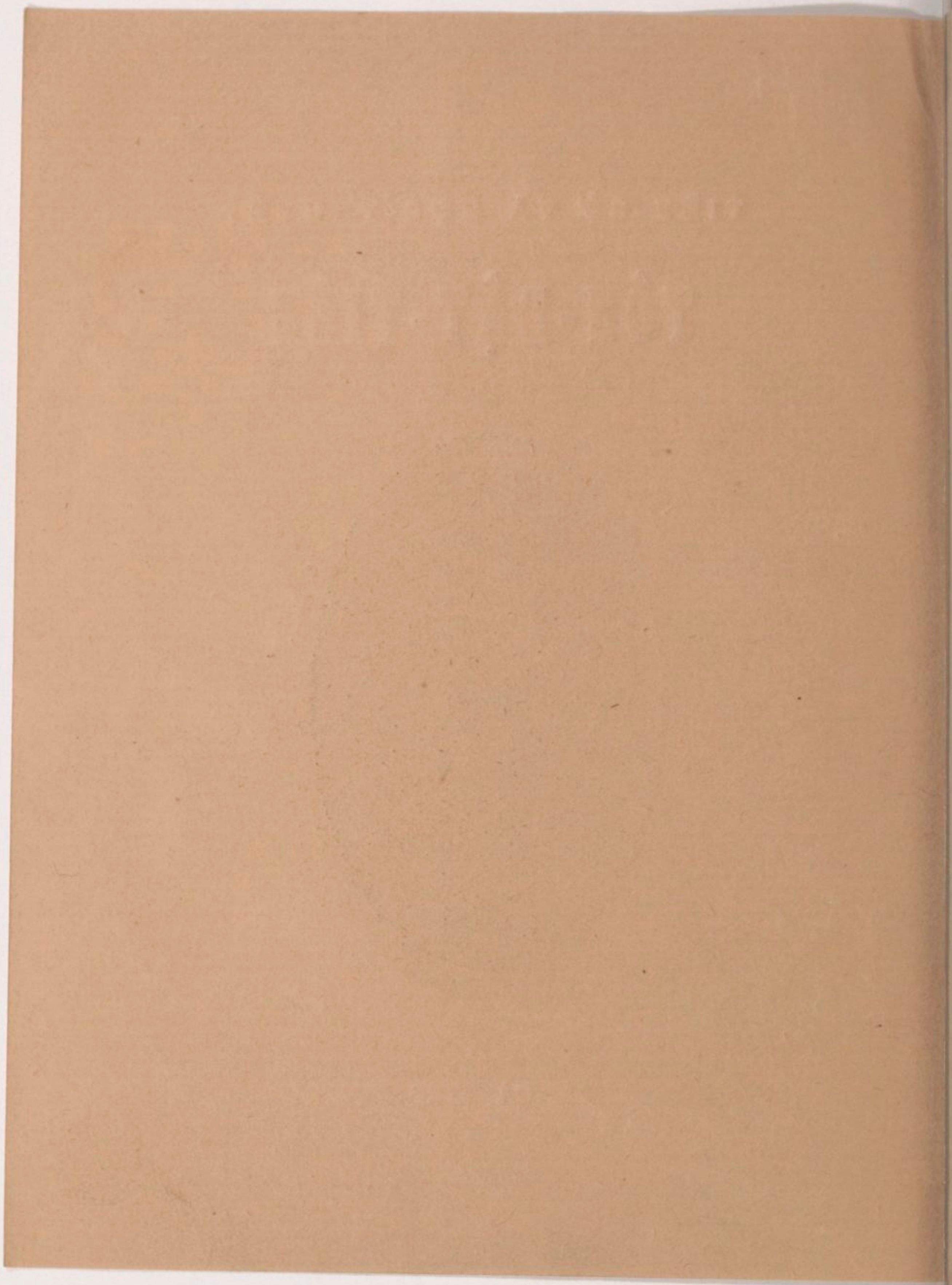
BÁN TẠI

QUỐC-HOA THU-QUÁN

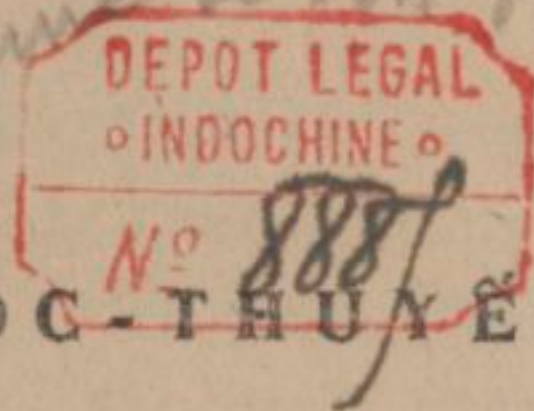
115, Phố Hàng Bông, 115

HANOI





Biographie et doctrine de Tôn Dật Tiên



TIÊU-SỬ VÀ HỌC-THUYẾT

TÔN-DẬT-TIÊN



THỦ-LĨNH ĐẢNG CÁCH-MẠNH TRUNG-HOA

888

HÀT-TÀO-HẠT

Imprimerie NGUYỄN-KINH & Cie — Haiphong

TIỂU - SỬ

Ông Tôn-dật-Tiên, tên là Văn, hiệu là Trung-Sơn, người huyện Hương-sơn tỉnh Quảng-đông, sinh ngày mười hai, tháng mười, năm Ất-Sửu (1865) Khi bé tư chất sáng, chí-khí cao, sẵn tính mao-kiếm và kiên-nhẫn. Trước học chữ Nho, hay xem tiểu-thuyết lịch-sử: những câu chuyện « Tam-Quế bán nước. Mãn-Thanh chiếm ngôi, nhân dân Gia-định, Dương-châu phải làm cỏ... » vân vân: nó đã gây cho ông một cái mầm căm giận vô cùng.

Năm Ất-Dậu (1885) Tàu đánh chịu thua Pháp, sự ngoại-giao nhiều đường thiệt hại. Ông trông thấy thời-cục mà lo-buồn, mà đau-dớn; cái chí « phá cuộc đê-chế, gây nền cộng-hòa » của ông lại càng quyết. Năm ấy ông ngoài 20 tuổi, xin vào học trường thuốc ở Quảng-châu; có ý muốn lấy nghề thuốc làm môi-giới giao thiệp với đời, và mượn trường-học làm đường đất hô hào cách-mệnh. Sau khi vào học, ông dễ tìm người hào-kiệt, kết làm đồng-chí; nhưng trong bọn đồng-học toàn là phường giá-áo túi-cơm, chỉ được một người cùng ông tâm-đầu ý-hợp. Người ấy tên là Trịnh-sĩ-Lương, tự là Bất-Thần, tính hào-hiệp, giao-du rất rộng, hay đi lại với những tay giang-hồ; so với những bạn đồng-học kia, không khác chi con hạc ở trong đàn gà vậy.

Ông cùng Trịnh nói chuyện vài lần, biết là người khá, mới nói rõ chí-hướng của mình. Trịnh cũng hết sức hoan-ngình và nói: « Hiện tôi đã có chân ở một đảng bí-mật; khi nào anh nổi việc, tôi sẽ đem người trong đảng ra giúp. »

Ngày 9 tháng 9 năm Ất-Mùi (1895), vì việc vận súng vào tỉnh không cẩn-thận, phải sở thương-chính ở cửa bể bắt được 600 khẩu, thành thử võ chuyện, Lục-hiệu-Đông bị bắt, phải xử-tử. — Lục là tay giỏi trong đảng cách-mạnh, mà là một người hi-sinh vì chủ-nghĩa cộng-hòa trước nhất ở trong lịch-sử nước Tàu. — Viên thủy-quân thống-đội ở Quảng-đông là Trình-khuê-Quang và hơn 70 người nữa cũng gặp nạn; kẻ thì tù, người thì chết, số được tha không mấy. Sau cơn thất-bại đó, ông vẫn nấp ở thành Quảng-đông. Cách đến 10 hôm sau, mới tìm cách lén ra Hương-cảng; rồi cùng Trịnh-sĩ-Lương, Trần-thiếu-Bạch xuống tàu sang Nhật-bản. Ở Hoàn-tân mấy hôm, biết không thể về Quảng-đông được nữa, bèn cúp tóc ăn mặc tây, để lại sang Đàn-hương sơn, Trịnh-sĩ-Lương thì về Hương-cảng liên-lạc đảng cũ và dự bị các việc. Còn Trần-thiếu-Bạch thì ở lại Nhật-bản để giao kết các đồng-chí ở đấy, vì ông đã giới-thiệu Trần với một người bạn Nhật-bản tên là Quăn-nguyên-Bác; lại nhân Quăn-nguyên-Bác mà biết Hội-côn-tuấn-hồ và Cung-kỳ-gi-Tàng. — Đảng cách-mạnh kết bạn với chí-sĩ Nhật-bản bắt đầu từ đấy.

Ông sang Đàn-hương-sơn, lại hết sức mở mang hội Hưng-Trung. Trong khi ấy kẻ thì nản lòng ra hội, người thì mới biết xin vào, tiến bộ chậm chạp lắm. Ông biết ở Đàn-hương-sơn cũng chẳng trông mong gì, mới quyết ý sang Mỹ.

Trước khi chưa xuống tàu, có một hôm, ông đi dong ngoài phố, gặp vợ chồng Khang-đức-Lệ (người Anh) thầy-giáo trường Hương-cảng), dong xe-ngựa đi ngang. Ông vội nhảy lên xe, vợ chồng Khang, trước tưởng là quân cướp, sợ quá, sau biết là ông, mừng rỡ bắt tay hỏi chuyện. Khang nói, được phép nghỉ sáu tháng, nay sắp về Anh, Ông cũng nói sắp đi chơi vòng quanh địa-cầu; sang Mỹ ít lâu rồi cùng sang Anh. Bèn cùng nhau đính hẹn rồi từ biệt.

Ông sang Mỹ, tàu đến Tam-phiên (San Francisco) bên bờ biển Thái-bình-dương; lên bộ đi ngang châu Mỹ sang Nữ-ước (New-York), bên bờ biển Đại-tây-dương. Dọc đường, qua thành nào cũng lưu lại vài ba hôm, hoặc năm mười hôm, để cổ-dộng bọn Hoa-kiều. Đại khái nói: Chính-trị Mãn-thanh hủ bại là thế, tiền-đổ nước nhà nguy-hiểm là thế, phi phá cuộc đế-chế, gây nên cộng-hòa thì không tài gì tránh khỏi cái vạ mất nước, mất giống; mà công-việc đó là trách-nhiệm chung của quốc-dân. Song, người nói đã mỗi miệng, nát lưỡi, mà kẻ nghe vẫn gác để ngoài tai. Cái số vui theo chủ-nghĩa của ông, mỗi thành chỉ độ vài ba người, nhiều lắm mười hai người là hết. Kể như thế thì bọn Hoa-kiều ở Mỹ lại tệ hơn bọn ở Đan-hương-sơn. Song bọn Hoa-kiều ở Mỹ vốn có một hội gọi là hội Hồng-môn. Hội đó khởi từ các cụ nghĩa-sĩ triều Minh lập ra từ đời Khang-hi. Nguyên trước các cụ khởi-nghĩa đã nhiều, nhưng chuyển nào cũng « rậy non »!

Đến khi thấy thế-lực Mãn-Thanh đã toàn thịnh mà vây cánh các cụ đã hao mòn đi nhiều, biết thế chưa có thể làm ngay được, nên mới tổ-chức những đoàn-thể đó, để gieo cái mầm chủ-nghĩa dân-tộc cho con cháu sau này, hòng đời sau có kẻ nối chí ông cha mà khôi phục tổ-quốc. Cái tôn-chỉ của hội Hồng môn là thế, song các cụ cũng kin-dáo lắm. Mặt ngoài thì chỉ là một hội diễn-kịch. Diễn-kịch để truyền-bá tư-tưởng; gây lấy lòng tức giận, chí phục-thù. Những tiếng «nói lóng» với nhau thì toàn dùng những câu đều-rả thô-tục, để che mắt bọn quan-lại. Người trong hội coi nhau như anh em ruột, tử-sinh hoạn nạn, giúp đỡ lẫn nhau. Vì có cái cảm-tình như thế nên đoàn-thể rất là chắc-chắn. Ôi! gây mầm cách-mệnh ở dưới quyền chuyên-chế của một chính-phủ khác giống, kin dáo như thế còn sợ bại-lộ nữa là... Đến bây giờ, các hội-đảng trong nước, vì thường có xung-đột với bọn quan-lại, nên vẫn đứng vào cái địa-vị phản-đối với chính-phủ Mãn-Thanh. Những câu tiếng-lóng truyền lại, họ cũng còn hiểu nghĩa. Đến như bọn Hoa-kiều ở Mỹ, cái mục-dịch lập hội của họ chỉ cốt để giúp đỡ lẫn nhau mà thôi, không có ý gì về đường chính-trị cả. Khi ông mới sang cổ-động, chẳng những họ không hiểu tôn-chỉ của ông, mà khi ông hỏi lại ý-nghĩa những câu tiếng-lóng kia, thì họ cũng không hiểu nổi! Vài năm sau, nhờ sức bọn đồng-chí cắt

nghĩa mãi cho họ nghe, họ mới biết rằng chính hội mình là một đảng cách-mạnh cũ.

Ông ở Mỹ chuyến ấy, tuy chưa được hiệu-quả gì mấy, mà đã phải chính-phủ Mãn-Thanh rình mò. Khi vừa sang tới Luân-đôn (Londre), thì phải ngay đại-sứ Mãn-Thanh bắt giam ở sứ-quán. May được có ông Khang-đức-Lệ hết sức giúp, ông mới được thoát.

Sau cơn thoát-nạn ở Luân-đôn, ông lưu ở Âu-châu hai năm, để xem xét về chính-trị và giao du với sĩ-phu phương Tây. Nhân thế, ông mới biết: chỉ làm cho nước nhà giàu-mạnh, quyền-dân mở mang như các nước Âu-Mỹ, cũng chưa đủ cho dân-chúng sung-sướng: cho nên các nhà chí-sĩ phương Tây còn đang muốn vận-động về đường cách-mạnh xã-hội. Ông muốn làm cách vắn-tắt mà hoàn-toàn, mới định đem vấn-đề dân-sinh hợp với dân-tộc, dân-quyền mà giải-quyết luôn cả một lúc.— Ấy cái chủ-nghĩa Tam-dân của ông mới nhóm lên từ đấy.

Đang khi ấy, ở Âu-châu, Hoa-kiều đã ít mà học-sinh Tàu cũng chưa có mấy; không lấy chi mà cổ-động được. Ở lâu sốt ruột, ông lại xuống tàu về Nhật-Bản.

Khi ông về tới Nhật, lãnh-tụ đảng Quốc-dân Nhật là Khuyển-dưỡng-Nghĩ sai hai đại-biểu là Cung-kỳ-Dần-tàng (em ruột Gi-Tang) và Bình-sơn-Chu ra

đón ở Hoàn-tân, mời về đông-kinh nước Nhật. Khi ấy đảng Quốc-dân Nhật đang cầm quyền, Đại-Ôi đang làm tổng-trưởng bộ ngoại-giao, mà Khuyển-dưỡng-Nghị thì làm mưu chủ cho Đại-Ôi. Có Khuyển-dưỡng-Nghị giới-thiệu, ông mới quen với Đại-Ôi và những người trong chính-giới cùng các tay chí-sĩ Nhật-bản. — Những chí-sĩ Nhật-bản giúp ông về việc cách-mạnh cũng nhiều, nhất là bọn Phó-Đảo, Tư-Vĩ, Khuyển-Chủng, Cừn-Nguyên, Cúc-Trì, Huyền-đã, anh em Cung-Kỳ, anh em Sơn-Điền, thì hết lòng hết sức hơn cả. Hoa-kiều ở Nhật có hơn vạn người, song kiến-thức hẹp-hòi ; nghe nói cách-mạnh mà sợ, lại quá những kiền-dân nơi khác. Vậy nên các đảng-viên đi lại ở Hoàn-tân, Thần-hộ, hô-hào đến hai, ba năm trời mà chỉ được có vài trăm người vào đảng.

Trong khoảng 5 năm, từ Ất-Vị đến Canh-Tý (1900), là thời-kỳ tiến hành khó-khăn thứ nhất. Vì sau khi thất-bại, căn cơ ở trong nước, sự-nghiệp của một mình, đường đất hoạt-động, nền-móng kiến-khiết, đã tan tành hết ; thế mà sự cồ-động ở ngoài lại không có hiệu quả gì. Chẳng những thế mà thôi, lại còn một bọn nổi giáo cho giặc là đảng Bảo-hoàng. Họ phản đối chủ-nghĩa cộng-hòa lại kịch liệt hơn bọn hoàng-phái, bọn quan-lại. Tuy nhiên, tiền đồ cách-mạnh dù đang độ tối tăm, mà ông cùng các đảng viên cũng không nản-chí.

Ông sai Trần-thiếu-Bạch về Hương-cảng mở một nhà báo, là tờ Trung-quốc nhật-báo ; sai Sử-kiên-Như về miền sông Dương-tử để liên-lạc các hội-đảng ; lại sai Trịnh-sĩ-Lương về Hương-cảng xếp đặt cơ quan để rủ thêm đồng-chí. Vì thế những hội-đảng ở các miền sông Dương-tử như Quảng-đông, Quảng-tây, Phúc-kiến, đều liên hợp với hội Hưng-trung. Nhân dịp Bắc-kinh có cuộc bài-ngoại, bọn Quyền-phỉ vây sứ-quán, giết người Tây, liên quân 8 nước vào phá Kinh-thành, ông thấy cơ-hội đã tới, liền sai Trịnh-sĩ-Lương về Huệ-châu hợp các đồng-chí để khởi sự ; sai Sử-kiên-Như về Quảng-châu hợp các đồng chí để tiếp ứng ; còn ông thì cùng mấy người trong đảng và mấy người quan-võ ngoại-quốc, mới thuê được, cùng về Hương-cảng, định để thừa cơ lên về Quảng-đông. Bất đồ tàu đến Hương-cảng, phải người Anh cấm không cho lên bờ. Ông bèn giao cả việc Huệ-châu cho Trịnh-sĩ-Lương, và phải bọn Dương-cù-Vân, Lý-kỳ-Đường, Trần-thiếu-Bạch ở Hương-cảng tiếp giúp cho Trịnh.

Xong đó, ông quay về Nhật-bản, rồi sang Đài-loan. Tổng-đốc Đài-loan bấy giờ là Nhi-Ngọc sẵn lòng giúp cuộc cách-mạnh của Trung-quốc, có sai viên dân-chính-trưởng là Hậu-đăng đến thăm, và hứa rằng sau khi khởi sự sẽ hết sức giúp đỡ. Ông thấy thế, cũng có bụng mừng ; một mặt thuê thêm mấy viên quan võ ngoại-quốc ; một mặt truyền cho

Trịnh-sĩ-Lương lập tức cất quân; nhưng trước hết hãy đánh mấy nơi ven bể, họp tập hội-dã, để đợi ông về rồi sẽ vào đánh tỉnh. Trịnh-sĩ-Lương được lệnh, liền nổi binh ở Tam-châu-diền, tiến đánh Tân-an, Thâm-xuyến, Phong-cương, Đạm-thủy, Vĩnh-hồ, Tông-hóa. Bạch-mang-hòa, Tam-da-trúc. Trận nào cũng toàn-thắng, chiếm được hết cả một dải ven bể từ Tân-an đến Bình-hải, dinh ninh đợi ông đem người và khí-giới về.

Nào ngờ sau khi khởi-nghĩa ở Huệ-châu độ mười hôm chính-phủ Nhật-hống thay nội-các mới. Chính sách của nội-các mới khác hẳn với nội-các cũ. Tổng-đốc Đài-loan tiếp được lệnh cấm không cho giao-thiệp với đảng ông. Lại cấm các tàu không được chở khí-giới xuất-cảng, và quau võ Nhật-bản không được giúp quân cách-mạnh. Ông thấy công-cuộc phải họ làm tan nát, liền sai Sơn-Điền-Lương-Cảm cùng một đảng viên về báo tin cho Trịnh-sĩ-Lương, báo Trịnh liệu đường mà tiến thoái. Trịnh khởi binh đã hơn một tháng, bộ-hạ có đến hơn vạn người mà thuốc đạn thì gần hết cả. Đang khi mong quân tiếp giúp, thấy bọn Sơn-Điền đến báo, vội vàng giải-tân đồ-dã, rồi cùng ít người đồng-chí đi đường tắt, trốn sang Hương-cảng. Sơn-Điền đi lạc lối, quân Thanh bắt được đem xử-tử. — Ấy nghĩa sĩ nước ngoài hy-sinh vì việc các-mạnh ở Trung-quốc, Sơn-Điền là người trước nhất.

Đang khi Trịnh-sĩ-Lương nổi quân ở Huệ-châu, Sứ-kiên-Như ở Quảng-châu cũng muốn hoạt động; song không gặp dịp, liền đem thuốc súng, đao hàm vào định đốt dinh Tổng-dốc. Việc bại lộ, Sứ cũng bị bắt chết theo. — Sứ thông-minh, thành-thực, nhanh nhẹn, quả-quyết, người rất đẹp, thơ rất hay, tài mao chí-khí so với Lục-hiệu-Đông thật khó phân hơn kém. Hai người đều là hạng hiểm có của đảng cách-mạnh đều vì lỗi việc mà thiệt đời, ông rất lấy làm tiếc.

Theo lẽ thường, thất-bại như thế ai là không lo, song ông thì lại nửa lo nửa mừng. Là vì ông xét ra cảm-tình của dân đối với ông lần này khác hẳn lần trước. Lần thất-bại thứ nhất, dư-luận trong nước đều cho ông là kẻ vô-dạo, kẻ bất-trung, những tiếng mắng nhiếc, chửi rửa đầy cả tai, thò đi đến đâu họ cũng tránh xa như gặp hùm thiêng rảo độc. Đến lần thứ hai thì khác, không những họ không chửi mà lại có kẻ lấy làm tiếc. Ông thấy vậy, biết là cái giấc ngủ mê của quốc-dân đã hồi tỉnh. Vả lại, khi đó Bắc-kinh phải liên-quân tám nước tàn phá, triều-đình chịu đến chín trăm triệu bạc quân-phí để giảng-hòa, thanh-thế nhà Thanh đã hết sạch như chùi, mà đường sinh-hoại của quốc-dân lại bội-phần khổ-sở. Vì thế, các chí-sĩ trong nước cũng biết là thế nước sắp nguy, xoay ra khuynh-hướng về chủ-nghĩa cách-mạnh.

Được ít lâu, các tỉnh lại phái nhiều học-sinh sang du học Nhật-bản. Các học-sinh toàn là hạng khi

đương hăng, óc đương sạch, nên đối với cái lý-tưởng cách-mạnh, cảm-nhiễm rất mạnh mà phát-đạt rất mau. Đến nỗi trong một buổi hội tết đầu năm ở nhà-trường, có mấy cậu dám đứng lên diễn-thuyết về vấn-đề cách-mạnh! Sứ-thần Mãn-thanh biết trnyện bèn đuổi không cho học. Lại như bọn Trương-phổ-Toàn, mở ra một tờ Quốc-dân-báo, chuyên đề gào thét chủ-nghĩa cách-mạnh. Học-sinh ở Nhật xướng lên trước, học-sinh trong nước phụ-họa sau. Bọn Châu-Dung, Chương-thái-Viêm, Ngô-trĩ-Huy ở Thượng-hải, cũng mượn tờ Tô-báo để cổ-động. Châu-Dung lại có soạn một quyển. « Cách-mạnh quân tiên-phong, » nói rất kịch-liệt. Bọn hoa-kiều rất hoan nghinh. Phong-trào cách-mạnh thật là một ngày nghìn trượng! Ông thấy thế mừng lắm.

Trong khoảng năm Dần, năm Mão (1902-1903) tổng-đốc (tức là Toàn-quyền) Đông-dương là ông Đô-Mỹ (Doumer) có nhiều lần nhờ đại sứ Pháp ở Bắc-kinh nhắn ông sang chơi. Ông bận việc mãi, mãi đến độ Hà-nội mở cuộc đấu xảo, ông mới sang Nam. Khi ấy, Ông Đô-Mỹ đã về nước rồi, nhưng quan tổng-đốc sau đái ông cũng tử-tế. Bọn Hoa-kiều ở Nam cũng có nhiều người hết lòng giúp. Ít lâu, ông lại về qua Nhật rồi sang Âu, Mỹ.

Khi qua Nhật mới quen biết vợ chồng Liêu-trọng-Khải và bọn Mã-quân-Vũ, bèn bảo họ liên-lạc bọn lưu-học-sinh ở Nhật để tổ-chức hội Đồng-Minh.

Từ khi hồng việc ở Huế-châu, đến khi hội Đồng-Minh thành lập, trong nước cũng có nhiều người khởi nghĩa: Ở Quảng-dông thì bọn Lý-kỷ-Đường Hồng-toàn-Phúc; ở Hồ-nam thì bọn Hoàng-khắc-Cường (Hoàng-Hung), Mã-phúc-Ích. Tuy không nên công cán gì, nhưng cũng có ảnh-hưởng đến thời-cục đôi-chút. Bọn Hoa-kiều ở các nước, chịu nhiều những ảnh-hưởng đó, cũng đã tỉnh-ngộ ra nhiều. Nên lần ấy ông đi du-lịch đến đâu, cũng được họ nô nức đón tiếp.

Mùa Xuân năm Ất-Tỵ (1905), ông lại tới Âu-châu. Thấy các lưu-học-sinh đều thích chủ-nghĩa cách-mạnh, bèn ra tay tổ-chức hội « Cách-mạnh đồng-minh ». Kỳ hội-nghị thứ nhất mở ở kinh-thành nước Bỉ (Bruxelles), được hơn 30 người vào hội; kỳ thứ nhì mở ở kinh-thành nước Đức (Berlin), được hơn 20 người; kỳ thứ ba mở ở kinh-thành nước Pháp (Paris), được hơn 10 người; kỳ thứ tư mở ở kinh-thành nước Nhật (Đông-kinh, Tokio), được hơn 200 trăm người. Ấy hội Đồng-Minh thành-lập mới từ đó. Lúc ấy, hai chữ « cách-mạnh » còn phải giấu giếm, nên chỉ xưng là hội « Đồng-Minh » không thôi.

Sau khi hội Đồng-Minh thành-lập, cái hy-vọng của ông hầu như đã sang một thế-giới khác. Là vì xưa kia ông tuy hết sức mao-hiêm, ngã xuống rồi lại cố vùng dậy, nhưng kỳ-thực trong bụng cũng không dám mong gì chính mình được trông thấy

kết-quả. Chẳng qua cũng làm hết nghĩa-vụ, để gọi lại cái hồn sắp chết, lòng đời sau có kẻ nối theo làm trọn đầy thôi. Đến khi tổ-chức được hội « Cách-mạnh » mới biết là đời mình có thể làm xong. Bèn tuyên-bố tên Trung-Hoa dân-quốc ở trong đảng và sai đảng viên về cổ-động ở các tỉnh. Cổ động mới non một năm mà đã được hơn một vạn người vào hội. Chi-hội ở các tỉnh cũng đã thành-lập. Thật là một sự ông không ngờ được đến như thế.

Bấy giờ các chính-phủ ngoại-quốc đối với đảng ông cũng đã hơi biệt-nhãn. Một hôm, ông ở Nam-dương (Indes Néerlandaises) về Nhật-bản, tàu ghé bến Thượng-hải, thấy một viên quan võ nước Pháp tên là Bồ-ra-ti (Prati?) xuống tàu thăm ông, nói là vâng mệnh quan tổng-trưởng bộ lục-quân ngỏ-ý: chính-phủ Pháp sẽ hết lòng giúp ông về việc cách-mạnh. Ông cảm-tạ và nhờ viên ấy phái người giúp việc. Viên ấy bèn phái 9 người thiếu-úy trong bộ tham-mưu (Etat-major) đóng ở Thiên-tân đến giúp ông. Ông về Nhật-bản, sai Liêu-trọng-Khải về lập cơ-quan ở Thiên-lân; sai Lệ-trọng-Bảo cùng một người Pháp về vận-động ở Lương-Quảng; Sa-Hồ Nghị-sinh cùng một người Pháp về Tứ-xuyên và Vân-nam; sai Kiêu-nghi-Hề cùng một người Pháp về Nam-kinh và Hồ-bắc. Sau tổng-đốc Hồ-bắc là Trương-chi-Động biết tin bèn phái một người tây làm quen với người Pháp đó mà hỏi dò các việc. Rồi Trương đem tâu với triều-đình Mãn-Thanh. Triều-đình bèn cử sứ-thần nước Pháp,

Nhưng kỳ-thực viên sứ-thần ấy có biết gì đâu. Viên sứ-thần thấy vậy bèn điện về hỏi chính-phủ Pháp, thì chính-phủ đáp rằng cứ mặc kệ họ. Thành thử sự can-thiệp của Mãn-Thanh cũng chẳng công-hiệu gì. Nhưng không may, chẳng bao lâu nước Pháp lại đổi nội-các. Nội-các mới không tán-thành cái chính-sách ấy mà triệu bọn Bô-ra-ty về nước. Thế là ông lại mất một cánh vây tốt. Hồi đó, các nghĩa-sĩ trong nước, lập riêng ra từng phái cũng không phải là ít. Mà kịch-liệt nhất là Từ-tích-Lân, Hùng Thành-Cơ và Thu-Cận nữ-sĩ. Nhưng làm cũng lỡ việc cả. Đến như toán nghĩa-quân ở hạt Bình-lễ, thì do các hội viên hội Đồng-Minh trong nước tự ý gây nên chứ ông không biết gì cả, nên không kịp dự bị. Tuy sau khi biết tin, có cho các hội-viên ở Nhật về giúp, nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Trận ấy thất-bại, hội viên thiệt mạng cũng nhiều. Phong-chào cách-mạnh càng ngày càng to. Triều-dinh Mãn-Thanh lo sợ, xoay ra cự chính-phủ Nhật. Chính-phủ Nhật mới hạ lệnh đuổi ông. Ông bèn cùng Hồ-hán-Dân, Uông-tinh-Vệ sang Việt-nam lập cơ-quan ở Hà-Nội. Sau, về khởi sự ở Triều-châu, nhưng việc lại không xong. Cách ít lâu sai Đặng-tử-Du về khởi sự ở Huệ-châu, cũng thất-bại nốt. Lại ít lâu nữa hai phủ Khâm, Liêm có loạn, quan tỉnh Quảng-dông sai hai tướng là Quách-nhân-Chương và Triệu-Bá-Tiên đem quân đi dẹp. Ông bèn sai Hoàng-khắc-Cường và Hồ-nghi-Sinh làm thuyết-khách, đi theo

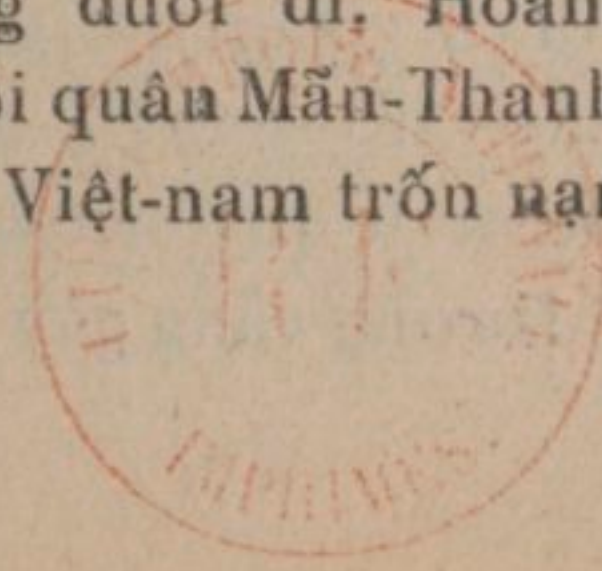
quân đội vào dụ hai tướng. Hai tướng đều bằng lòng vào bảo ông cứ khởi-binh rồi họ sẽ làm nội ứng. Ông bèn sai người về thu nạp đồng chí ở hạt Khâm, Liêm, và sai Huyền - Dã-Trường-Tri đem tiền về Nhật mua súng; còn ông thì triệu-tập các đồng chí ở Việt-nam và thuê thêm mấy viên quan võ mãn-khoá của Pháp. Ông định rằng sau khi mua được súng, sẽ đánh chiếm ngay một giải biên-thùy từ Đông-hưng đến Phòng-thành để rèn tập quân-đội. Vì tráng sĩ trong đảng đã được hơn 2 nghìn, bọn hương-dõng ở Khâm, Liêm, lại được hơn 6 nghìn, hợp với 6 nghìn binh-sĩ của hai tướng kia, đã thành một quân-đội khá lớn. Việc lấy Lưỡng-Quảng ông cho dễ như chơi. Ngờ đâu ở Nhật lại có sự ngăn trở: cái mưu mua súng, vận súng không trót lọt. Thành thử bọn hương-dõng Khâm, Liêm đã phá được Phòng-thành, mà súng chưa mua được. Hai tướng kia thấy quân ông mỏng-lung cũng không dám ra tiếp ứng. Bọn Đồng-chí ở Phòng-thành lại phải lui vào núi Vạn-dại-Sơn.

Việc ấy xong, ông mới mua được súng. Bèn cùng Hoàng-khắc-Cường, Hồ-hán-Dân và mấy người Pháp đem hơn một trăm đồng-chí ở Việt-nam đánh lấy Nam-quan, chiếm ba đồn lớn. Định hợp với toán quân Vạn-dại-Sơn mà đánh Long-châu. Nhưng quân Vạn-dại-Sơn nghẽn đường không đến được. Ông chống nhau với 2 nghìn quân của Lục-Vinh-

Đình, và Long-tế-Quang được 7 ngày đêm, rồi phải lui sang Việt-nam.

Khi ông chạy sang Lạng-son, phải quân Thanh trông thấy, báo với Tổng-đốc Lưỡng-Quảng. Tổng-đốc Lưỡng-Quảng bèn yêu cầu chính-phủ Đông-dương đuổi ông đi. Khi ông ở Hà-nội ra đi, một mặt sai Hoàng-khắc-Cường lên về Khâm, Liêm rủ thêm đồng-chí; một mặt sai Hoàng-Minh-Đường sắp sửa để cướp lấy Hà-khẩu (tức là Trấn-phòng), tiến đánh Vân-nam, để làm nơi căn cứ. Hoàng-khắc-Cường được lệnh, liền về thu hợp được vài trăm đồng chí ngang dọc ở hai hạt Khâm, Liêm. Đánh non hai tháng mà không thua trận nào. Quân-Mãn-Thanh hề nghe thấy tiếng quân Hoàng-Hung đến là mất vía. Nhưng sau cũng vì hết đạn mà phải lui.

Sau khi ông ở Hà-nội sang Tân-gia-pha (Singapore) độ hai tháng. Hoàng-minh-Đường đem một trăm hai mươi người đồng chí cướp lấy Hà-khẩu, thu được hơn 1 nghìn quân đầu hàng, đóng lại đó mà thông điện dục ông về để cầm quân. Ông vì không thể đi qua thuộc địa Pháp được, mới sai Hoàng-khắc-Cường đi thay. Bất ngờ Hoàng-khắc-Cường đi đến nửa đường phải quân Pháp nghi là người Nhật bắt giải về Hà-nội. Sau lại phải quan tỉnh Quảng-dông biết tin, yêu-cầu chính-phủ Đông-dương đuổi đi. Hoàng-minh-Đường chống lâu không nổi quân Mãn-Thanh, phải đem 6 trăm người chạy sang Việt-nam trốn nạn,



Sáu trăm người đó, do chính-phủ Đông-dương cho tàu chở sang Tân-gia-pha. Khi đến bến, người Anh cấm không cho lên bờ. Lãnh-sự Pháp ở Tân-gia-pha kháng nghị với tổng-đốc Anh nói rằng: «Đó là quân Cách-mạnh Tàu chạy sang thuộc-địa Pháp. Họ tình nguyện sang Tân-gia-pha, nên pháp mới đưa họ sang đây» Tổng-đốc Tân-gia-pha đáp rằng: « Dân Tàu đánh nhau với chính-phủ Tàu mà chưa được nước ngoài thừa nhận là hai đoàn-thể giao chiến, thì chỉ gọi là loạn dân chứ không gọi là quốc-sự-phạm được. Chưa chấp loạn dân là sự trái phép, không thể cho lên bờ được». Sau chính-phủ Đông-dương lại phải gửi điện cho tổng-đốc Tân-gia-pha rằng: «Đang khi hai bên giao chiến, quân Pháp giữ thái-độ trung-lập, tức là đã thừa nhận sự chiến-tranh của đảng cách-mạnh rồi». Người Anh bấy giờ mới cho lên.

Kể từ trận Hoàng-Cương đến nay, những việc chính tự ông làm đã trải 6 lần thất bại. Uông-tinh-Vệ có ý thất vọng, bèn cùng Hoàng-phục-Sinh lên vào Bắc-kinh để rỏ thủ-đoạn ám-sát. Không may, hai người cùng bị bắt bỏ ngục. Mãi đến khi Vũ-xương khỏi nghĩa mới được tha. Khi ấy, những nơi tiếp giáp với Trung-quốc như Việt-nam, Nhật-bản, Hương-cảng, thì ông đã không được bước chân đến nữa rồi. Ông mới giao việc trong nước cho Hoàng-khắc-Cường và Hồ-hán-Dân, mà chuyên giữ cái trách nhiệm đi quyên tiền gửi về. Khắc-Cường Hán-Dân về Hương-cảng gây dựng cơ quan, cùng các tướng

tân-quân ở Quảng-dông là Triệu-bá-Tiên. Nghê-ảnh-Điền, Chu-chấp-Tín, Trần-quýnh-Minh, Diêu-Vũ-Bình, sắp sửa khởi sự. Bất đồ tháng giêng năm Canh-tuất (1910), đang sắp đặt chưa xong, bỗng xảy ra một việc làm cho Nghê-ảnh-Điền phải khởi sự trước. Một mình Nghê thì làm chi được, nên vừa tiến đến Hoàng-chi-Cường thì Nghê phải đạn mà chết. Quân-sĩ tan tác, kẻ trốn người hàng.

Khi ấy, ông đang ở Mỹ; được tin liền xuống tàu về. Tàu ghé Nhật-bản, ông lên lên bờ, phải lữ trình thám biết truyện, hạ lệnh «trục-khách». Ông bèn sang cù lao Tân-Lang gọi các đồng-chí đến, để bàn cách tiến-hành. Vừa mới thất-bại xong tài-chính đương lúc túng-kết. Lại thêm Triệu-bá-Tiên và bọn tân-quân Quảng-dông trốn được thoát, cũng đều họp cả ở đấy. Sự ăn tiền hằng ngày cũng thiếu, còn tiền đâu mà vận động các việc. Ông bèn mời tất cả bọn Hoa-kiều ở gần đấy lại, diễn-thuyết một hôm, quyên được hơn 8 nghìn đồng. Lại sai các đồng-chí đi quyên các nơi, có vài ba hôm đã được đến hơn 6 vạn bạc. Số bạc ấy giao cho bọn Hoàng-khắc-Cường về làm việc. Còn ông thì sang Xiêm-la và quần-đảo Nam-dương để quyên thêm tiền. Nhưng đi đến đâu họ đuổi đến đấy. Châu Á tuy rộng mấy mươi vạn dặm, bề Thái-bình tuy có mấy trăm nghìn cù-lao song ông không còn một chỗ nào là chứa chân. Ông lại phải sang Mỹ. Chưa bao lâu, thì bọn Khắc-Cường khởi sự ở Quảng-dông.

Ngày 29 tháng hai năm Tân-hợi (1911), 72 chí-sĩ gặp nạn, chôn cả ở gò Hoàng-hoa. Chỉ có một mình Khắc-Cường chạy thoát.

Từ khi ông sai viên thiếu-úy người Pháp về cổ-động ở miền Vũ-Hán, đến bấy giờ, phong-trào cách-mạnh ở miền đó một ngày một thịnh. Sau khi Quảng-đông lỡ việc, bọn Hoàng-khắc-Cường Trần-anh-Sĩ bèn xoay về vận-động miền Vũ-hán. Tân-quân ở đấy hầu hết là có chân trong đảng. Một hôm cơ quan trong thành Vũ-xương bỗng phải lữ trình-thăm dò được. Hơn 30 đảng-viên bị bắt, lại cả một quyển sổ biên tên. Vì thế, các tướng tân-quân đều lo sợ. Hùng-binh-Khôn cùng Thái-lễ-Dân bèn đem quân phá dinh tổng-đốc. Tổng-đốc là Thụy-Trùng và các quan văn võ đều chạy trốn. Song về phương-diện đảng cách-mạnh thì Hoàng-khắc-Cường, Trần-Anh-Sĩ chưa tới. Hai lĩnh-tụ ở Vũ-xương là Tôn-Vũ và Lưu-công-Đệ thì một người đang ốm, một người không dám nhận chức đô-đốc. Các tướng tân-quân phải mời Lê-nguyên-Hồng ra gánh vác để giữ gìn trật-tự. Sau khi Vũ-xương thành công, đồng-chí các tỉnh cũng kế tiếp khởi sự. Trong vài ba hôm mà quang-phục được 15 tỉnh. Cuộc cách-mạnh thành-công như thế, thật là một sự ông không ngờ đến. Vì cái nguyên-động-lực đó là bởi Thụy-Trùng bắt được quyển sổ biên tên, mà người chủ-động là Hùng-binh-Khôn; chứ những người trọng yếu chưa biết gì cả.

Sau khi Vũ-xương khởi nghĩa 2 hôm, ông đang ở Mỹ, mua báo mới xem. Thấy tin ấy, tự nghĩ công cuộc cách-mạnh khi ấy chỉ có việc ngoại-giao là cần kíp hơn cả, mà quan hệ nhất là nước Anh. Vì các nước khác đều sẵn lòng giúp đảng cách-mạnh, duy có nước Anh là khó. Mà Anh về bên nào thì Nhật cũng theo giúp bên ấy. Vì thế ông vội xuống tàu sang Anh, vào yết kiến viên tổng-trưởng bộ ngoại-giao mà yêu-cầu ba việc: Một là xin đình giao món tiền 200 triệu đồng, là khoản Mãn-Thanh mới làm giấy vay; Hai là nhờ khuyên hộ nước Nhật đừng giúp Mãn-Thanh; Ba là xin sức cho các thuộc-địa bỏ cái lệnh cấm Tôn-dật-Tiên không được lên đất. Ba điều đó chính-phủ Anh chuẩn y cả. Ông bèn qua Ba-lê rồi xuống tàu về Thượng-hải. Đại-biểu các tỉnh mở hội-ngị ở Nam-kinh, cử ông làm « lâm-thời đại-tổng-thống ». Ngày 1^{er} tháng giêng năm 1912 (cuối năm Tân-Hợi), ông làm lễ tuyên-thệ rồi nhận chức tổng-thống ở Nam-kinh.

Nói tóm lại, sự-nghiệp cách-mạnh của ông, về thời-kỳ phá-hoại, đã chải 10 lần thất-bại mới được thành công. Thế mới biết. « Có công mài thép có ngày nên kim ». Kẻ làm việc muốn được kết-quả tốt tươi, tất phải lấy ông làm gương: « Dù bao phen thất bại cũng không nản » mới được.

Nay nói đến thời-kỳ kiến thiết: Ông làm tổng-thống lâm thời ít lâu, nhà Thanh trả lại nước, chính-phủ chính-thức thành lập, ông bèn từ chức. Đến khi

Viên-thế-Khải lên ngôi hoàng-đế, ông lại hôn-tầu để liên-lạc năm tỉnh miền Nam khởi binh đánh Viên. Viên chết, Lê-nguyên-Hồng tuy làm tổng-thống nhưng phái An-phúc (Đoàn-kỳ-Thụy) lại lộng quyền. Các tỉnh miền Nam lại tuyên cáo độc-lập, lập chính-phủ ở Quảng-đông, cử ông và bọn Đường-kế-Nghiêu làm 7 tổng-tài. Sau vì các tổng-tài không đồng tâm với nhau, ông biết cơ không ổn, bỏ đi ngoại-quốc. Ông đi ít lâu, quả nhiên chính-phủ miền Nam tranh nhau lộn bậy, chẳng còn thể-thống chi nữa. Lại nhân Bắc-kinh cử Từ-thế-Xương làm tổng-thống, không hợp hiến-pháp, năm tỉnh miền Nam lại lập ra chính-phủ hộ-pháp (bảo hộ hiến-pháp) mà mời ông về làm tổng-thống. Vì cách quân-phiệt chuyên quyền, ông bèn khởi quân bắc-phạt. Tỉnh-trưởng Quảng-đông là Trần-quýnh-Minh thông với Ngô-bội-Phu. Thừa cơ khi ông ra điểm-duyet hải-quân đốt phủ tổng-thống, chiếm lấy tỉnh thành. Ông đem quân về đánh Quýnh-Minh, không nổi, chạy sang Thượng-hải. Mãi sau mới đuổi được Trần-quýnh-Minh, khôi phục được tỉnh thành Quảng-đông. Đến năm 1924, Phùng-ngọc-Tường phá quân Ngô-bội-Phu, truất Tào-Côn mà cử Đoàn-kỳ-Thụy làm « lâm-thời tổng-chấp-chính », mời ông về Bắc-kinh để bàn việc thống-nhất. Đến nơi, bệnh đau dạ-dầy là bệnh cũ của ông lại phát. Tháng hai năm 1924 mất ở Bắc-kinh. Suốt cả nước, bất cứ đảng ông hay đảng thù nghịch, cùng họp nhau làm lễ quốc-tang, đem

về an-táng ở Nam-kinh. Khi lâm-chuug, ông có di-chức lại rằng: « Ta hết sức về việc cách-mạnh 40 năm trời, mục-dịch của ta, chẳng qua chỉ có một câu là: « Muốn cho quốc-dân được tự do, được bình-dẳng ». Ta lấy sự kinh-nghiệm trong 40 năm mà xét thì biết rằng: Muốn đạt cái mục-dịch ấy, tất phải làm cho tỉnh hồn mê-mộng và liên hợp với những dân-tộc cùng chung một chủ-nghĩa với ta. Hiện nay, việc cách-mạnh chưa thật thành công, các đồng-chí còn nên gắng sức, làm theo cho đạt mục-dịch, khôi-phục quốc-hội, bỏ hết các điều ước bất công. Công việc lớn lao, cần phải làm kịp đi mới được.»

Ôi! thời-kỳ phá-hoại đã trải 10 lần thất-bại, thời kỳ kiến-tiết lại trải 3 lần thất-bại, thế mà đến lúc sắp nhắm mắt vào nơi thiên-cổ, hãy còn hăng hái như thế, đinh-ninh như thế, lo sâu nghĩ xa, tính sau liệu trước như thế, thật đáng là một mặt anh-hùng! Chứ những hạng tự-phụ là anh-hùng, nói rất ngông, làm rất ngỗ, nhưng thất-bại một vài lần thì co vùi, rút cổ, ủ-rủ đờ-đần, như người sắp chết; thì hèn-nhát như chúng tôi đây, cũng không thừa hơi mà thuật lại chuyện những bậc anh-hùng ấy làm chi!...

HỌC THUỆY T

Học-thuyết của ông có 4 mục trọng-yếu : một là phương-pháp « cách-mệnh » hai là chủ-nghĩa « tam dân », ba là hiến-pháp « ngũ quyền », bốn là thuyết « biết khó làm dễ ».

Phương-pháp cách-mệnh. -- Việc cách-mệnh ông phân làm ba thời-kỳ tiến-hành. Trước nhất là thời-kỳ « quân-chính », nghĩa là trong khi phá-hoại thì tổ-chức một đội quân cách-mạnh để gánh vác những việc : phá nền chuyên-chế của chính-phủ ; trừ thói tham nhũng của quan-trường : đổi tục tàn dai cho xã-hội : cấm tiệt thuốc phiện, cờ-bạc đồng-bóng, địa-lý v. v. Thứ hai là thời-kỳ « huấn chính » nghĩa là trong khi phá hoại đã đủ, kiến-thiết chưa xong, là cái thời kỳ quá độ, thì phải thi-hành lâm thời điều-ước (những điều-khoản định ước với dân mà dùng tạm ít lâu) gây nên tự-trị cho các địa-phương, làm cho dân-quyền được mau phát đạt. Nền tự-trị thì từ nơi nhỏ trước. Các làng xóm thuộc về huyện. Mỗi huyện sau khi đuổi hết quân giặc thì tuyên bá ngay ước-pháp, để định quyền lợi cùng nghĩa-vụ cho dân chúng, và hạn cái quyền thống trị của người về chính-phủ cách-mạnh chỉ trong 3 năm. Hết hạn 3 năm thì hàng huyện được công cử lấy người quản-trị. Hoặc trong một hai năm mà huyện ấy đã phá trừ hết được những tệ tục như trên đã nói, và những việc như : đình-bạ, điền-bạ, canh-sát, vệ-sinh, giáo-dục, giao-thông, đã

đều có thành-hiệu như trình-độ thấp nhất ở trong ước-pháp đã định, thì cũng được công cử lấy người quản-trị, mà được quyền tự-trị hoàn-toàn. Nhưng khi ấy chính-phủ cách-mạnh cũng còn được chiếu theo ước-pháp mà thi hành cái quyền huấn-chính để chỉ bảo đại-khai. Khi nào, dân-quốc đã thành-lập, các huyện tự-trị đã công-cử một người đại-biểu để tổ-chức nghị-viên và định xong hiến-pháp, bầu được tổng-thống, thì quyền huấn-chính của chính-phủ cách-mạnh mới thủ tiêu. Thứ ba là thời kỳ « hiến-chính », nghĩa là sau khi công-cuộc kiến-thiết đã được hoàn-thành, mới đem hiến-pháp ra mà thực-hành, để cho quốc-dân đều được hưởng cái dân-quyền trực-tiếp. Dân chúng đối với chính-trị của huyện mình, có quyền cử-quan, quyền lập-pháp, quyền phúc-quyết (định lại), và quyền bãi-quan. Đối với quốc-gia thì trừu quyền tuyển-cử ra, còn những quyền kia đều ủy cho người đại-biểu. Sự-nghiệp cách-mạnh đến thế mới là thành công.

Chủ nghĩa tam dân. — Chủ nghĩa tam dân là gồm ba chủ nghĩa « dân tộc », « dân quyền » và « dân sinh ».

A) Chủ nghĩa dân tộc. -- Chủ nghĩa này gồm có hai cách là tiêu-cực và thích-cực. Tiêu-cực, nghĩa là một dân-tộc khác nó áp-chế, thì quốc-dân tất phải mất hết nhân-cách và hạnh-phúc. Vậy trước hết, ông tổ-chức đảng cách-mạnh, để khu trừ Mãn-Thanh

mà khôi-phục lấy cơ-nghiệp và quyền-lợi cho Trung-hoa. Thích-cực, nghĩa là Trung-hoa từ khi đạp đồ để-chế Mãn-Thanh thì hợp cả 5 dân-tộc : Hán, Mãn, Mông-Hồi, Tạng, mà lập lên dân-quốc, gọi là « Ngũ-tộc cộng-hòa ». Điều đó thật là một điều lắm lớn. Vì đã gọi là « Ngũ tộc » thì đã hiển nhiên có giới-hạn ở trong. Giới-hạn hãì còn thì cộng-hòa sao được. Vậy cần phải làm cho giới-hạn đó tiêu-dệt hẳn đi, đem cái tư-cách, cái văn-hóa, cái chính-trị đồng-dãng mà đối-dãì để cho họ đồng-hóa, với mình, mà tạo nên một dân-tộc mới là dân-tộc Trung-hoa. Không những thế mà thôi, ở thế-giới cũng còn có nhiều dân-tộc nhỏ yếu mà phải dè nèn ở dưới cường-quyền người ta. Dân tộc ta đã chịu cái sự-mạnh bình-dãng của trời, cũng nên hết sức giúp đỡ và liên-hợp với những dân tộc nhỏ yếu ấy mà làm cho họ cũng được hưởng cái hạnh-phúc bình đẳng của nhân-loại. Trách-nhiệm của chủ-nghĩa dân-tộc thế mới là đủ.

B) Chủ-nghĩa dân-quyền. — Chính-thể đại-nghị như nước Anh, nước Pháp chưa thật là dân-quyền. Tất phải làm cho dân-chúng được hưởng quyền trực-tiếp như dân Thụy-sĩ (Suisse) mới được. Thế nào là dân-quyền trực-tiếp; Một là quyền « tuyển-cử ». phạm những cơ-quan hành-chính, lập-pháp của quốc-gia và địa-phương đều do dân-chúng cử người tổ chức; Hai là quyền « bãi quan », những công-bộc

nghĩa là những quan-lại của dân cử ra, nếu không tốt thì dân lại bãi ngay đi được; Ba là quyền «phức-quyết» những pháp-luật của viện lập-pháp đã lập ra, dân không bằng lòng thì cũng được bỏ phiếu mà xóa đi; Bốn là quyền «lập pháp», dân chúng được lấy công ý mà lập ra pháp-luật.

C) Chủ-nghĩa dân-sinh. — Chủ-nghĩa này tức là chủ-nghĩa Xã-hội (socialisme) cốt để phá cái giai-cấp kẻ giàu với người nghèo. Chủ-nghĩa ấy gồm có hai vấn-đề lớn là thổ-địa và tư-bản, vấn-đề thổ-địa có hai cách giải-quyết là «tùy giá nộp thuế» và «chiếu giá mua lại». Xưa nay ruộng đất cứ chia ba hạng thượng-đẳng, trung-đẳng, hạ-đẳng mà đánh thuế, thì thật không công bằng. Vì anh nhẹ nhẹ quá, mà anh nặng nặng quá. Nay cứ tùy theo giá đất mà đánh thuế lấy một phần trăm, thì chỗ rẻ nhất là 20\$ một mẫu, chỉ phải nộp thuế có 0\$20, mà chỗ cao nhất là 200.000\$ một mẫu, sẽ phải nộp 2.000\$. Lại dùng cách «chiếu giá mua lại» mà lấy bớt ruộng đất của kẻ giàu để quân cấp cho kẻ nghèo. Vấn-đề tư-bản thì những vật-sản thiên-nhiên cùng những công-cuộc doanh-nghiệp lớn như xe lửa, nhà máy, đều là của chung thuộc về nhà nước cả. Hai vấn-đề ấy giải-quyết xong thì trong nước tất không có ai là người nghèo khó nữa.

Hiến-pháp ngũ quyền. — Từ ông Mạnh-Đức tư-cử (Montesquieu) nước Pháp xướng lên cái thuyết

« tam-quyền », các nước văn-minh đều theo mà lập ba viện lập-pháp, hành-chính và tư-pháp. Nay ông định đặt thêm hai viện nữa là: khảo-thí và dám-sát. Mỗi huyện cử một người đại-biểu để tổ-chức « quốc-dân đại-hội » tức là « quốc-hội ». « Quốc-dân đại-hội » cử người làm Tổng-thống để tổ-chức viện hành-chính, cử người đứng đại-ngهی để tổ-chức viện lập-pháp. Còn ba viện kia thì do viện tổng-thống cử ra, và viện lập-pháp bằng lòng ủy-nhiệm. Song ba viện đó không thuộc quyền quan tổng-thống và viện lập-pháp, mà chịu quyền giám đốc của « quốc-dân đại-hội ». Những viên-chức các viện làm trái-phép thì do viện dám-sát đem thưa ở « quốc-dân đại-hội ». Viên giám-sát có lỗi thì do « quốc-dân đại-hội » tự xét đoán mà bãi truất đi, Viên-chức trong viện và hết thầy các quan lại trong nước đều do viện khảo-thí tuyển ra cả.

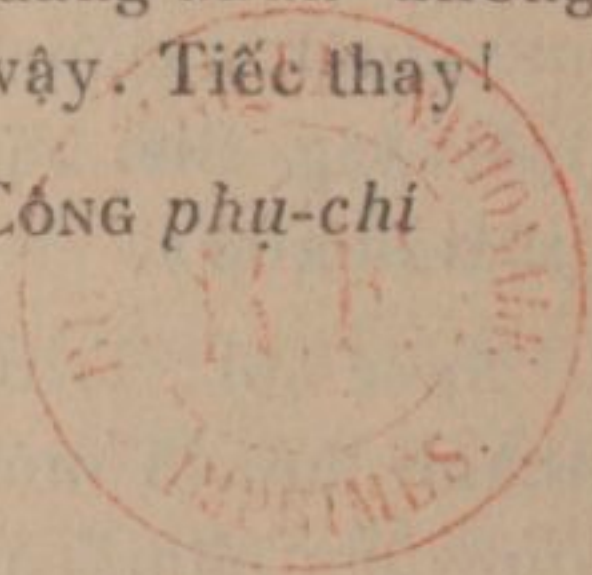
Thuyết « biết khó làm dễ ». -- Tôn-Văn là nhà lý tưởng, Hoàng-Hưng là nhà thực-hành ». Đó là một câu đầu lười của các đảng-viên mà dần dần thành một cái thiết-án. Nhiều kẻ vì câu ấy mà bảo ông Tôn chỉ thiên mặt lý tưởng, lý tưởng quá cao thì thực hành không được, nên đối với những chính-kiến của ông thì họ thường viện câu cổ-ngữ « biết không khó, làm mới khó » mà hết sức ngăn-trở. Bởi vậy, ông mới soạn một thiên « Biết khó làm dễ », dẫn 10 việc làm chứng như: ăn uống, tiêu tiền, làm văn, vận

vân..., để phá cái thuyết ấy. Ông nói rằng: « Chính-trị tốt hay xấu, quan hệ ở chỗ lòng người mạnh hay nản. Bụng mình chắc là không thể làm được, thì như rời non lấp bể, làm mãi cũng có ngày thành công, Bụng mình chắc là không thể làm được, thì việc dễ đến như bẻ que đóm giở bàn tay, cũng không khi nào trông thấy kết-quả » Lại nói rằng: « Trung-quốc sở-dĩ suy-yếu, không phải tại không làm, mà tại không biết; đến khi đã hơi biết thì lại cho biết là dễ mà làm là khó, thành thử biết cũng mập-mờ mê-muội, mà làm lại nhút-nhát rụt-rè. Nhưng không biết rằng: Biết không phải là dễ mà làm cũng không phải là khó ».

Nghe nói: Trước khi dân-quốc Trung-Hoa chưa thành lập, có một nhà danh-sĩ nước Anh ở Trung-quốc lâu năm, có soạn nhiều sách nói về phong tục tình thế nước Tàu, rất kỹ và rất đúng, khi thấy ông cổ động cách-mạnh để gây nền cộng-hòa, thì cho là một sự quyết không có thể làm được. Nhân khi ông ở Luân-đôn bèn đến thăm ông, đàm-luận việc đó, sau ông nói đến phương-pháp cách-mạnh chia ra làm ba thời-kỳ tiến-hành, nhà danh-sĩ mới thán phục mà rằng: « Phải lắm! Phải lắm! Làm thế thì quyết được ». Lại nghe nói: Đang khi Vũ-xương khởi nghĩa, các báo tây có nhiều bài bình-luận rằng: « Cái kế hoạch kiến-thiết dân-quốc, ông Tôn đã dự bị đâu có đầy cả rồi, nay chỉ có đem thi-hành nữa thôi. Chắc rằng chẳng bao lâu chúng ta sẽ được

trông thấy cái cảnh tượng Thái-bình của Trung-quốc ». Thật thế! chúng tôi tuy chưa được hầu chuyện ông, nhưng khi ấy, phần thì xem ở sách, ở báo, phần thì nghe lỏm những câu chuyện ở ngoài, trong bụng rất lấy làm ngờ. Nay xem đến những lời phàn nàn của ông ở trong bài « biết khó làm dễ », và cái thư của Trần-kỳ-Mỹ gửi cho Hoàng-Hưng có kể tội đảng-nhân phản đối chính-kiến của ông Tôn mà công việc đến nỗi thất-bại, thì mới biết rằng: Công việc kiến thiết mà không thành-công là tại đảng-nhân không nghe lời ông, chứ không tại ông vậy. Tiếc thay!

DẬT-CÔNG *phụ-chí*



Imprimerie NGUYÊN-KINH & Cie — Haiphong